

## KIẾN THỨC, THỰC HÀNH CỦA CÁC BÀ MẸ CÓ CON DƯỚI 5 TUỔI MẮC TIÊU CHẢY CẤP TẠI BỆNH VIỆN TRẺ EM HẢI PHÒNG NĂM 2017

Phan Hoàng Thùy Linh<sup>1</sup>

<sup>1</sup>Trường Cao đẳng y tế Hải Phòng

### TÓM TẮT

**Mục tiêu:** Mô tả kiến thức, thực hành của các bà mẹ có con dưới 5 tuổi mắc tiêu chảy cấp tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng.

**Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang, chọn mẫu thuận tiện 422 bà mẹ có con dưới 5 tuổi mắc tiêu chảy cấp đang được điều trị tại khoa Tiêu hóa Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng từ tháng 3 năm 2017 đến tháng 5 năm 2017.

**Kết quả:** Số bà mẹ có kiến thức đúng về bệnh tiêu chảy cấp là 31,3%, có 70,9% bà mẹ thực hành đúng trong chăm sóc trẻ tiêu chảy cấp. **Kết luận:** Hầu hết các bà mẹ thực hành đúng trong chăm sóc trẻ tiêu chảy cấp, nhưng chưa có kiến thức đúng về bệnh.

**Từ khóa:** Tiêu chảy cấp, bà mẹ, trẻ dưới 5 tuổi.

## KNOWLEDGE, PRACTICE OF MOTHERS WHOSE UNDER 5 YEARS OLD CHILDREN ARE SUFFERING FROM ACUTE DIARRHEA AT HAI PHONG CHILDREN'S HOSPITAL IN 2017

### ABSTRACT

**Objectives:** Describing the knowledge, practice of mothers whose under 5 years old children are suffering from acute diarrhea at Hai Phong Children's Hospital. **Subjects and methods:** Descriptive cross-sectional study was used with convenient sample of 422 mothers whose under 5 years old children suffering acute diarrhea from were being treated at Hai Phong Children's Hospital from March 2017 to May 2017.

**Results:** The number of mothers who had the good general knowledge of acute diarrhea was 31,3 %, there were 70,9% mothers correctly practiced haking care of children with diarrhea. **Conclusion:** Most mothers practiced correctly caring of acute diarrhea but did not have good general knowledge of the disease.

**Key words:** acute diarrhea, mothers, children under 5 years old.

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Bệnh tiêu chảy cấp là một trong những nguyên nhân gây tử vong hàng đầu cho trẻ em dưới 5 tuổi nói chung, đặc biệt là trẻ em dưới 24 tháng tuổi nói riêng tại các nước đang phát triển. Theo Tổ chức y tế Thế giới (WHO), gần 9 triệu trẻ dưới 5 tuổi tử vong

mỗi ngày và tiêu chảy cấp là nguyên nhân thứ hai sau viêm phổi gây ra những ca tử vong đó [7],[8]. Bệnh tiêu chảy cấp là một vấn đề toàn cầu, là gánh nặng kinh tế đối với các nước đang phát triển như ở Việt Nam.

Theo WHO, nếu quản lý, chăm sóc và điều trị tốt cho trẻ bị tiêu chảy cấp tại nhà thì có thể cứu sống khoảng 1,8 triệu trẻ mỗi năm. Tại Việt Nam trẻ dưới 5 tuổi mắc trung bình 2,2 đợt tiêu chảy cấp/năm. Có khoảng 1100 trẻ em dưới 5 tuổi tử vong do tiêu chảy

Người chịu trách nhiệm: Phan Hoàng Thùy Linh  
Email: thuylinh431984@gmail.com

Ngày phản biện: 30/5/2018

Ngày duyệt bài: 18/6/2018

Ngày xuất bản: 28/6/2018

cấp mỗi năm. Tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng sáu tháng đầu năm 2017 đã có hơn 2000 lượt trẻ dưới 5 tuổi mắc tiêu chảy cấp đến khám và điều trị, có nhiều trường hợp trẻ tái mắc hoặc cả anh chị em trong gia đình đều bị mắc bệnh. Theo khảo sát nhanh về kiến thức, thực hành về bệnh tiêu chảy cấp của các bà mẹ có con dưới 5 tuổi đang điều trị tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng chúng tôi nhận thấy các bà mẹ còn đang thiếu kiến thức về bệnh và thực hành về chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi mắc tiêu chảy cấp còn yếu. Việc nâng cao kiến thức của bà mẹ về bệnh tiêu chảy cấp sẽ góp phần quan trọng trong việc điều trị, chăm sóc trẻ tại nhà giúp làm giảm tình trạng nhập viện do tiêu chảy cấp của trẻ em dưới 5 tuổi.

Xuất phát từ thực tế đó, chúng tôi nghiên cứu đề tài: “Kiến thức, thực hành của các bà mẹ có con dưới 5 tuổi mắc tiêu chảy cấp tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2017” với mục tiêu: Mô tả thực trạng kiến thức, thực hành của các bà mẹ có con dưới 5 tuổi mắc tiêu chảy cấp tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2017;

## 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Đối tượng nghiên cứu:

- Tiêu chuẩn lựa chọn: Các bà mẹ có con dưới 5 tuổi mắc tiêu chảy cấp đang được điều trị tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng. Các bà mẹ đồng ý tham gia nghiên cứu, có khả năng nghe, nói bình thường.

- Tiêu chuẩn loại trừ: Các bà mẹ không trực tiếp nuôi và chăm sóc con và các bà mẹ bỏ cuộc.

### 2.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu:

Nghiên cứu được thực hiện từ tháng 03/2017 đến tháng 6/2017 tại khoa Tiêu hóa bệnh viện Trẻ em Hải Phòng.

**2.3. Thiết kế nghiên cứu:** Nghiên cứu mô tả cắt ngang

## 2.4. Mẫu và phương pháp chọn mẫu:

### 2.4.1. Cỡ mẫu nghiên cứu:

$$\frac{-\alpha)\sqrt{p_0(1-p_0)} + Z_{(1-\beta)}\sqrt{p_1(1-p_1)}}{(p_0 - p_1)^2}$$

Trong đó:

n: Số bà mẹ có con dưới 5 tuổi mắc tiêu chảy cấp cần điều tra; p : Là tỷ lệ bà mẹ có kiến thức đúng về bệnh tiêu chảy, p chưa xác định, cho p = 0,5; Z: Trị số phân phối chuẩn ( $\alpha = 0,05$  với độ tin cậy 95%) do đó Z = 1,96; d: Độ chính xác mong muốn, chọn d = 0,05. Thay vào công thức ta được n = 384, tính thêm 10% do đó cỡ mẫu phải chọn n = 422 bà mẹ có con dưới 5 tuổi mắc tiêu chảy cấp đang điều trị tại khoa Tiêu hóa bệnh viện Trẻ em Hải Phòng.

### 2.4.2. Phương pháp chọn mẫu:

Sử dụng phương pháp chọn mẫu thuận tiện những bà mẹ có con dưới 5 tuổi mắc tiêu chảy cấp đang điều trị tại khoa Tiêu hóa bệnh viện Trẻ em Hải Phòng đạt tiêu chuẩn nghiên cứu, phỏng vấn trực tiếp đến khi đủ 422 bà mẹ thì kết thúc phỏng vấn.

## 2.5. Bộ công cụ nghiên cứu:

### 2.5.1. Bộ công cụ thu thập thông tin:

Sử dụng bộ câu hỏi (phiếu phỏng vấn) đã được thiết kế sẵn phù hợp với mục tiêu nghiên cứu. Phiếu phỏng vấn được xây dựng gồm các nội dung về: Đặc điểm nhân khẩu học của bà mẹ, kiến thức của bà mẹ, thực hành của bà mẹ.

### 2.5.2. Tiêu chuẩn đánh giá:

- Đánh giá kiến thức của các bà mẹ về bệnh tiêu chảy có các nội dung chính: Định nghĩa, nguyên nhân gây bệnh, dấu hiệu mất nước, dấu hiệu đưa trẻ đến các cơ sở y tế, phòng bệnh cho trẻ. Bà mẹ được đánh giá có kiến thức đúng về định nghĩa, nguyên nhân gây bệnh, dấu hiệu mất nước, dấu hiệu cần đưa trẻ đến các cơ sở y tế, phòng bệnh khi kể đủ các ý trong từng nội dung, được chấm 1 điểm/ 1 nội dung; kiến thức chưa đúng khi kể không đủ các ý hoặc không trả lời được ý nào; được chấm 0 điểm/1 nội dung. Bà

mẹ được đánh giá là có kiến thức đúng về bệnh tiêu chảy cấp khi có tổng số điểm từ 4 – 6 điểm, bà mẹ được đánh giá là có kiến thức không đúng về bệnh tiêu chảy cấp khi có tổng số điểm từ 0 – 3 điểm.

- Đánh giá thực hành chăm sóc trẻ mắc tiêu chảy cấp có các nội dung chính: Sử dụng Oresol, chế độ nuôi dưỡng khi trẻ mắc tiêu chảy cấp, chế độ vệ sinh. Bà mẹ được đánh giá thực hành đúng khi biết cách sử dụng Oresol khi trẻ mắc tiêu chảy cấp, nuôi dưỡng trẻ đảm bảo dinh dưỡng khi trẻ mắc tiêu chảy cấp và có chế độ vệ sinh đảm bảo, được chấm 1 điểm/ 1 nội dung; bà mẹ được đánh giá thực hành không đúng khi không biết cách sử dụng Oresol, nuôi dưỡng trẻ

không đảm bảo dinh dưỡng và chế độ vệ sinh không đảm bảo, được chấm 0 điểm/1 nội dung. Bà mẹ được đánh giá là thực hành đúng về chăm sóc trẻ mắc tiêu chảy cấp khi có tổng số điểm từ 4 – 7 điểm, bà mẹ được đánh giá là thực hành không đúng về chăm sóc trẻ mắc tiêu chảy cấp khi có tổng số điểm từ 0 – 3 điểm.

### 2.5.3. Phương pháp thu thập thông tin

Sử dụng phương pháp phỏng vấn cá nhân trực tiếp để thu thập được các số liệu.

### 2.5.4. Xử lý và phân tích số liệu

- Các số liệu được xử lý số liệu bằng phần mềm SPSS 16.0.

- Mô tả các tỷ lệ theo mục tiêu.

## 3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

### 3.1. Đặc điểm chung về nhân khẩu học của các bà mẹ

**Bảng 3.1. Đặc điểm nhân khẩu học của các bà mẹ (n = 422)**

Đặc điểm nhân khẩu học của các bà mẹ	Phân loại	Tần số	Tỷ lệ (%)
Tuổi	< 25 tuổi	73	17,3
	≥ 25 tuổi	349	82,7
Nghề nghiệp	Nông dân, Tiểu thương	64	15,2
	Nội trợ	112	26,5
	Công nhân	169	40,0
	CBVC	77	18,2
Trình độ học vấn	Tiểu học, THCS	82	19,4
	THPT	251	59,6
	≥ THPT	89	21,0
Nơi ở	Nông thôn	287	68,0
	Thành thị	135	32,0
Thu nhập	Nghèo	79	18,7
	Khá	343	81,3
Tổng		422	100

Tuổi trung bình của các bà mẹ chủ yếu tập trung trong nhóm ≥ 25 tuổi chiếm 82,7%. Nghề nghiệp chủ yếu của các bà mẹ là công nhân chiếm tỷ lệ 40,0%, nội trợ chiếm tỷ lệ 26,5% và CBVC chiếm tỷ lệ 18,2%. Trình độ văn hóa của các bà mẹ chủ yếu là trung học phổ thông chiếm tỷ lệ 59,6%, trên THPT chiếm tỷ lệ là 21,0%. Đa số các bà mẹ ở nông thôn chiếm tỷ lệ 68,0%. Các bà mẹ có mức thu nhập khá là 81,3%.

**3.2 Kiến thức, thực hành của bà mẹ về bệnh tiêu chảy cấp**

**Bảng 3.2. Kiến thức của bà mẹ về bệnh tiêu chảy cấp (n = 422)**

Kiến thức của bà mẹ		Tần số	Tỷ lệ (%)
Định nghĩa	Kiến thức đúng	332	78,7
	Kiến thức không đúng	90	21,3
Nguyên nhân gây bệnh	Kiến thức đúng	84	26,1
	Kiến thức không đúng	338	73,9
Dấu hiệu mất nước	Kiến thức đúng	136	32,2
	Kiến thức không đúng	286	67,8
Dấu hiệu cần đưa trẻ đến cơ sở y tế	Kiến thức đúng	346	87,7
	Kiến thức không đúng	76	12,3
Các biện pháp phòng bệnh	Kiến thức đúng	155	44,5
	Kiến thức không đúng	267	55,5
Kiến thức về bệnh tiêu chảy cấp	Kiến thức đúng	310	68,7
	Kiến thức không đúng	112	31,3
Tổng		422	100

Tỷ lệ bà mẹ có kiến thức đúng về định nghĩa tiêu chảy cấp là 78,7%. Các bà mẹ có kiến thức không đúng về nguyên nhân gây bệnh cho trẻ chiếm tỷ lệ 73,9%; đa số các bà mẹ cho rằng do ăn, uống không đảm bảo vệ sinh, ăn thức ăn lạ là nguyên nhân dẫn đến tình trạng trẻ bị tiêu chảy cấp. Các bà mẹ có kiến thức không đúng về các dấu hiệu mất nước chiếm tỷ lệ 67,8%. Số bà mẹ có kiến thức đúng về các dấu hiệu cần đưa con đến khám tại các cơ sở y tế chiếm tỷ lệ 87,7%. Có 44,5% các bà mẹ có kiến thức đúng về các biện pháp phòng bệnh, đa số các bà mẹ mới chỉ biết ăn uống đảm bảo vệ sinh và xử lý phân an toàn cho trẻ.

Tỷ lệ bà mẹ có kiến thức đúng về bệnh tiêu chảy cấp là 31,3%, kiến thức không đúng là 68,7%.

**Bảng 3.3. Thực hành về chăm sóc khi trẻ mắc tiêu chảy cấp (n = 422)**

Thực hành của bà mẹ		Tần số	Tỷ lệ (%)
Sử dụng Oresol cho trẻ	Thực hành đúng	334	79,1
	Thực hành không đúng	88	20,9
Chế độ dinh dưỡng cho trẻ	Thực hành đúng	235	55,7
	Thực hành không đúng	187	44,3
Rửa tay bằng xà phòng cho trẻ trước khi ăn	Thực hành đúng	248	58,8
	Thực hành không đúng	174	41,2
Rửa tay bằng xà phòng trước khi chế biến thức ăn cho trẻ	Thực hành đúng	316	74,9
	Thực hành không đúng	106	25,1

Rửa tay bằng xà phòng trước khi cho trẻ ăn	Thực hành đúng	373	88,4
	Thực hành không đúng	49	11,6
Rửa tay bằng xà phòng sau khi vệ sinh hậu môn trẻ	Thực hành đúng	240	56,9
	Thực hành không đúng	182	43,1
Thực hành về chăm sóc trẻ tiêu chảy cấp	Thực hành đúng	299	70,9
	Thực hành không đúng	123	29,1
Tổng		422	100

Tỷ lệ các bà mẹ thực hành sử dụng Oresol đúng là 79,1%; không đúng là 20,9%.

Khi trẻ mắc tiêu chảy cấp có 55,7% bà mẹ vẫn cho trẻ ăn (bú) bình thường hoặc ăn nhiều hơn bình thường, có 44,3% bà mẹ cho con ăn ít hơn bình thường hoặc ăn kiêng khi mắc tiêu chảy cấp.

Tỷ lệ các bà mẹ rửa tay bằng xà phòng cho trẻ trước khi ăn là 58,8%, không rửa tay cho trẻ là 41,2%. Tỷ lệ bà mẹ rửa tay bằng xà phòng trước khi chế biến thức ăn cho trẻ là 74,9%, không rửa tay là 25,1%. Tỷ lệ bà mẹ rửa tay bằng xà phòng trước khi cho trẻ ăn là 88,4%, không rửa tay là 11,6%. Tỷ lệ bà mẹ rửa tay bằng xà phòng sau khi vệ sinh hậu môn cho trẻ là 56,9%, không rửa tay là 43,1%.

Tỷ lệ các bà mẹ thực hành đúng về chăm sóc trẻ mắc tiêu chảy cấp là 70,9%, không đúng là 29,1%.

#### 4. BÀN LUẬN

##### 4.1. Đặc điểm nhân khẩu học của các bà mẹ trong nghiên cứu

Các bà mẹ tham gia nghiên cứu ở nhóm trên 25 tuổi chiếm tỷ lệ cao là 82,7%, nghề nghiệp chủ yếu của các bà mẹ là công nhân, cán bộ viên chức (58,2%). Trình độ học vấn của bà mẹ là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng tới chất lượng chăm sóc trẻ của các bà mẹ. Trong nghiên cứu của chúng tôi có 80,6% các bà mẹ có trình độ từ trung học phổ thông trở lên, đây là một yếu tố thuận lợi cho chúng tôi khi tổ chức các buổi truyền thông tư vấn sức khỏe cho các

bà mẹ. Đa số các bà mẹ trong nghiên cứu của chúng tôi hiện đang sinh sống tại khu vực nông thôn chỉ có 32,0% các bà mẹ sinh sống tại thành thị. Những bà mẹ có mức thu nhập ổn định sẽ yên tâm hơn và có điều kiện quan tâm đến sức khỏe của con mình hơn. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi có 81,3% các bà mẹ có mức thu nhập khá.

##### 4.2. Kiến thức, thực hành của các bà mẹ về bệnh tiêu chảy cấp

###### 4.2.1 Kiến thức của bà mẹ về bệnh tiêu chảy

Trong nghiên cứu của chúng tôi có 78,7% các bà mẹ biết đúng định nghĩa về bệnh tiêu chảy, kết quả nghiên cứu của chúng tôi tương đồng với nghiên cứu của Yasmin Mumtaz (71,0%) [9]. Có 26,1% bà mẹ biết đầy đủ các nguyên nhân gây bệnh, đa số các bà mẹ chỉ mới biết nguyên nhân gây tiêu chảy là do thức ăn không đảm bảo vệ sinh. Các bà mẹ chưa biết hết về nguyên nhân gây bệnh do đó các kiến thức để phòng bệnh cho trẻ còn hạn chế khiến trẻ dễ bị tái mắc hoặc anh chị em trong gia đình cùng mắc bệnh giống trẻ. Do các bà mẹ trong nghiên cứu của chúng tôi có trình độ học vấn tương đối cao và cũng có nguồn thu nhập ổn định nên có điều kiện quan tâm tới sức khỏe của con hơn. Điều đó được thể hiện khi có 87,7% các bà mẹ trong nghiên cứu nhận biết được các dấu hiệu cần đưa trẻ đến các cơ sở y tế, tuy nhiên lại chỉ có 44,5% các bà mẹ biết cách phòng bệnh tiêu chảy cấp cho trẻ. Tỷ lệ bà mẹ có kiến

thức đúng về bệnh tiêu chảy cấp là 31,3%, kiến thức không đúng là 68,7%. Kết quả của chúng tôi có sự khác biệt với nghiên cứu của Nguyễn Thị Hiền tại bệnh viện Sản Nhi Cà Mau (44,2%) [3]. Kiến thức đúng về bệnh tiêu chảy cấp của các bà mẹ còn thấp cho thấy cần đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền, giáo dục sức khỏe cho các bà mẹ về bệnh tiêu chảy cấp nhằm cung cấp kiến thức giúp cho các bà mẹ có thể chăm sóc con mình tốt hơn. Khi các bà mẹ được trang bị kiến thức tốt sẽ giảm được tình trạng nhập viện của trẻ mắc tiêu chảy cấp.

#### **4.2.2 Thực hành của bà mẹ trong chăm sóc trẻ mắc tiêu chảy cấp**

Kết quả chúng tôi chỉ ra rằng kỹ năng sử dụng Oresol đúng của các bà mẹ chiếm tỷ lệ 79,1%. Kết quả của chúng tôi tương đồng với kết quả của Nguyễn Văn Thanh (74,1%), cao hơn của Huỳnh Thúy Hằng (65,2%) [5],[2]. Phần lớn các bà mẹ trong nghiên cứu của chúng tôi vẫn tiếp tục cho trẻ ăn như bình thường, thậm chí có bà mẹ còn cho trẻ ăn nhiều hơn bình thường (55,7%). Tuy nhiên, vẫn còn đến 44,3% các bà mẹ cho trẻ ăn kiêng chủ yếu là các loại thực phẩm như cá, đồ chứa nhiều dầu mỡ... Nghiên cứu của chúng tôi cho kết quả cao hơn nghiên cứu của Bùi Thị Ngọc Ánh thực hành chế độ ăn đúng cho trẻ chỉ có 10,0% [1], của Yasmin Mumtaz và cộng sự có 29,0% bà mẹ cho trẻ ăn đúng [9].

Một trong những biện pháp hữu hiệu để phòng tiêu chảy cấp ở trẻ em là rửa tay bằng xà phòng. Qua nghiên cứu của chúng tôi có kết quả các thời điểm rửa tay bằng xà phòng cho trẻ trước khi ăn, tay của bà mẹ trước khi chế biến thức ăn, trước khi cho trẻ ăn và sau khi vệ sinh hậu môn của trẻ lần lượt là: 58,7%; 74,8%; 88,3% và 56,8%. Kết quả của chúng tôi cao hơn kết quả của Trương Thanh Phương có 58,1% bà mẹ không rửa tay cho con trước khi ăn [4], Avinash Kr.Sahay và cộng sự cho kết quả 61,6% bà mẹ không rửa tay cho trẻ [6].

Tổng hợp tất cả các kỹ năng thực hành trên chúng tôi có kết quả thực hành về chăm sóc trẻ mắc tiêu chảy cấp là: Thực hành chung đúng chiếm tỷ lệ 70,9%; thực hành chung chưa đúng chiếm tỷ lệ 29,1%.

### **5. KẾT LUẬN**

*\* Kiến thức của bà mẹ về bệnh tiêu cấp:*

Các bà mẹ có kiến thức chung đúng về bệnh là 31,3%, trong đó kiến thức về dấu hiệu cần đưa trẻ đi khám cao nhất là 87,7%; kiến thức về nguyên nhân gây bệnh thấp nhất là 26,1%.

*\* Thực hành của bà mẹ khi con bị tiêu chảy cấp:*

Thực hành chung đúng của các bà mẹ là 70,9%, trong đó có 79,1% các bà mẹ có kỹ năng đúng về sử dụng Oresol; 55,7% bà mẹ có chế độ dinh dưỡng đúng khi trẻ bị bệnh; 88,4% bà mẹ rửa tay bằng xà phòng trước khi cho trẻ ăn.

### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Bùi Thị Ngọc Ánh và Nguyễn Thị Việt Hà (2016). Đánh giá kiến thức nuôi dưỡng của bà mẹ có con bị tiêu chảy kéo dài tại khoa Tiêu hóa – bệnh viện Nhi Trung Ương. *Tạp chí Điều dưỡng Việt Nam*, tr.97 – 102.
2. Huỳnh Thúy Hằng và cộng sự (2015). *Khảo sát kiến thức, thái độ, kỹ năng sử dụng Oresol của các bà mẹ có con dưới 5 tuổi bị bệnh tiêu chảy cấp nhập viện khoa CC-HSTC&CĐ bệnh viện Sản Nhi Cà Mau*, Đề tài cấp cơ sở, Bệnh viện Sản Nhi Cà Mau.
3. Nguyễn Thị Hiền và cộng sự (2014). *Khảo sát kiến thức, thái độ và hành vi về tiêu chảy của các bà mẹ có con dưới 5 tuổi bị tiêu chảy tại khoa Nội tổng hợp bệnh viện Sản – Nhi Cà Mau*, Đề tài cấp cơ sở, Bệnh viện Sản-Nhi Cà Mau.
4. Trương Thanh Phương (2009). *Nghiên cứu bệnh tiêu chảy ở trẻ dưới 5 tuổi và kiến thức các bà mẹ tại xã Ba Trinh, huyện Kế Sách – Sóc Trăng năm 2009*, Luận văn chuyên khoa cấp 1, Đại học Y Dược Huế.
5. Nguyễn Văn Thanh và Nguyễn Thị

Thủy (2009). Đánh giá kiến thức của bà mẹ nuôi con mắc bệnh tiêu chảy tại khoa Nhi BVĐKKV Bồng Sơn từ 07-2008 đến 06-2009, *Nghiên cứu khoa học điều dưỡng toàn quốc lần thứ IV*, Hà Nội ngày 25-26/10/2010, Hội điều dưỡng Việt Nam, tr.102 – 108.

6. Avinash Kr. Sahay et al (2015). Association of diarrhea with practices of hand washing and excreta disposal in children. *Journal of Evolution of Med and Dent Sci*, Vol. 4 (34), pp.2278-4748.

7. WHO (2009). *Diarrhoea: Why children*

*are still dying and what can be done* [http://www.who.int/maternal\\_child\\_adolescent/documents/9789241598415/en/](http://www.who.int/maternal_child_adolescent/documents/9789241598415/en/)

8. WHO (2013). *Diarrhoeal Disease* [https://www.unicef.org/specialsession/about/sgreport-pdf/19\\_DiarrhoealDisease\\_D7341Insert\\_English.pdf](https://www.unicef.org/specialsession/about/sgreport-pdf/19_DiarrhoealDisease_D7341Insert_English.pdf)

9. Yasmin Mumtaz et al (2014). Knowledge Attitude and Practices of Mothers about Diarrhea in Children under 5 years. *Journal of the Dow University of Health Sciences Karachi*, Vol. 8 (1), pp.3-6.

## ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG CỦA NGƯỜI BỆNH ĐỘT QUỴ NÃO ĐIỀU TRỊ TẠI BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN TỈNH NAM ĐỊNH NĂM 2017

Đặng Thị Hân<sup>1</sup>, Ngô Huy Hoàng<sup>1</sup>,  
Phạm Thị Hiếu<sup>1</sup>, Bùi Thúy Ngọc<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Lý<sup>1</sup>  
<sup>1</sup>Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định

### TÓM TẮT

**Mục tiêu:** Mô tả thực trạng về chất lượng cuộc sống và xác định các yếu tố liên quan đến chất lượng cuộc sống của người bệnh đột quỵ não điều trị tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Nam Định. **Đối tượng và phương pháp nghiên cứu:** Đối tượng nghiên cứu gồm 253 người bệnh đột quỵ não điều trị nội trú tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Nam Định. Nghiên cứu mô tả, áp dụng thang điểm đo lường chất lượng cuộc sống trong đột quỵ não (SS-QOL). **Kết quả:** Điểm trung bình sức khỏe thể chất:  $45 \pm 10,74$ . Điểm trung bình sức khỏe chức năng:  $50,56 \pm 14,64$ . Điểm trung bình yếu tố tâm lý:  $24,66 \pm 5,71$ . Điểm trung bình các yếu tố hỗ trợ từ gia đình và xã hội:  $17,66 \pm 4,08$ . Điểm

trung bình chất lượng cuộc sống theo SS-QOL là  $137,88 \pm 32,47$ . Đa số người bệnh đột quỵ não có chất lượng cuộc sống không tốt (93,3%) và chất lượng cuộc sống tốt chỉ chiếm 6,7%. Nghiên cứu bước đầu cho thấy ảnh hưởng tiêu cực của tuổi cao đến chất lượng cuộc sống của người bệnh. Trong khi, những người có trình độ học vấn cao hơn, chức năng sinh hoạt sau đột quỵ tốt hơn, chỉ số khối cơ thể bình thường và có hỗ trợ từ bảo hiểm y tế có điểm số chất lượng cuộc sống cao hơn những người bệnh khác, sự khác biệt có ý nghĩa thống kê với  $p < 0,05$ . **Kết luận:** Chất lượng cuộc sống của người bệnh đột quỵ não trong phạm vi nghiên cứu tương đối thấp. Các yếu tố như trình độ học vấn, chức năng sinh hoạt, chỉ số khối cơ thể và bảo hiểm y tế có ảnh hưởng tích cực đến chất lượng cuộc sống của người bệnh.

**Từ khóa:** đột quỵ não, chất lượng cuộc sống.

Người chịu trách nhiệm: Đặng Thị Hân  
Email: ngochan.atk@gmail.com  
Ngày phản biện: 3/6/2018  
Ngày duyệt bài: 18/6/2018  
Ngày xuất bản: 28/6/2018